

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, ông: Lương Sỹ Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Sỹ Huyền.
2. Ông Lương Văn Sơn.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thế Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa, ông Nguyễn Cảnh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 08/8/2023 tại Hội trường UBND thị trấn Phố Châu, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2023/TLST - HS ngày 20/7/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2023/QĐXXST - HS, ngày 26 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Mạnh C**; Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 09/9/1994, tại xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn 2, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ đoàn thể: Quần chúng. Trình độ học vấn: 09/12. Họ tên cha: Nguyễn Thế P (đã chết). Họ tên mẹ: Phạm Thị H, sinh năm 1966. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trú tại: Thôn 2, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ nhất. Vợ, con: Chưa có. Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 30/10/2022, Nguyễn Mạnh C bị Công an huyện H xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, hiện chưa chấp hành và chưa được xóa tiền sự.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/5/2023 đến ngày 29/5/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Từ ngày 29/5/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay.

* *Bị hại:* Bà Bùi Thị S, sinh năm 1958; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Địa chỉ: Thôn S1, xã Q, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Đào Thị V, sinh năm 1972; Nghề nghiệp: Buôn bán. Địa chỉ: Thôn Y, xã Q, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

- Bà Phạm Thị C1, sinh ngày 16/02/1979. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Địa chỉ: Xóm M, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đề có tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 15/5/2023, Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1994, trú tại xã S, huyện H (có 01 tiền sự về hành vi “Trộm cắp tài sản”) đã điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu đen trắng, số khung RLCS5C641DY0076B (số máy không xác định được), đeo biển kiểm soát 38F5-26B (Cường mượn chiếc xe này của một người đàn ông tên T, chưa xác định được địa chỉ cụ thể, theo C khai thì người này không biết C sử dụng chiếc xe này để đi trộm cắp tài sản) đi từ nhà đến xã Q, huyện H để tìm tài sản lấy trộm. Khi đi đến trước nhà của bà Bùi Thị S, sinh năm 1958, trú tại thôn S, xã Q, huyện H thấy không có ai ở nhà nên C điều khiển xe mô tô trên đi vào sân rồi lấy trộm 24 kg hạt ngô được đựng trong 01 bao xác rắn màu đỏ của bà S. Sau đó, C mang số hạt ngô vừa lấy trộm được đến bán cho bà Đào Thị V, sinh năm 1972, trú tại thôn Y, xã Q, huyện H (bà V không biết số hạt ngô này là tài sản do trộm cắp mà có) với giá 210.000 đồng, số tiền này C đã tiêu xài cá nhân hết.

* Tại bản Kết luận định giá tài sản số 16/KLĐG-HĐĐGTS ngày 16/5/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự - UBND huyện H kết luận: Giá trị 24 kg hạt ngô trên là 288.000 đồng.

* Tại bản Kết luận giám định số 621/KL-KTHS ngày 29/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận:

Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu đen trắng, đeo biển kiểm soát 38F5 – 26B gửi giám định có:

- Số khung nguyên thủy của xe: RLCS5C641DY0076B

- Số máy nguyên thủy của xe: Không khôi phục được

* Vật chứng thu giữ trong quá trình điều tra: 24 kg hạt ngô được đựng trong 01 bao xác rắn màu đỏ (sau khi điều tra làm rõ đã trả lại cho chủ sở hữu). 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu đen trắng, đeo biển kiểm soát 38F5-26B gửi giám định có: Số khung nguyên thủy của xe: RLCS5C641DY0076B; Số máy nguyên thủy của xe: Không khôi phục được. (Vật chứng này đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Hà Tĩnh để giải quyết theo quy định của pháp luật).

* Về dân sự: Bị hại bà Bùi Thị S sau khi nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm về dân sự đối với bị cáo C. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Bà Đào Thị V yêu cầu bị cáo C bồi thường số tiền 210.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, vật chứng thu giữ như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Tại bản Cáo trạng số 46/CT - VKS - HS ngày 18/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh C từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/5/2023.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Bùi Thị S sau khi nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm về dân sự đối với bị cáo C, vì vậy đề nghị HĐXX miễn xét. Quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đào Thị V yêu cầu bị cáo C bồi thường số tiền 210.000 đồng, tại phiên tòa hôm nay bà Đào Thị V không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bà số tiền đó, nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

Về biện pháp tư pháp: Số tiền thu lợi bất chính bị cáo có được từ việc trộm cắp tài sản của bị hại bà Bùi Thị S là 210.000 đồng, bị cáo đã sử dụng chi tiêu cho cá nhân hết. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 210.000 đồng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng sau khi điều tra làm rõ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại cho chủ sở hữu, đề nghị HĐXX miễn xét.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu đen trắng, số khung RLCS5C641DY0076B (số máy không xác định được), đeo biển kiểm soát 38F5-26B. Quá trình điều tra xác định được chiếc xe này của bà Phạm Thị C1. Vì vậy đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm c khoản 2; Điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bà Phạm Thị C1. Đối với biển kiểm soát 38F5-26B mặc dù được đeo vào chiếc xe máy trên, tuy nhiên không phải là biển kiểm soát của chiếc xe máy đó, hiện không xác định được chủ sở hữu, không còn giá trị nên đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo tại phiên tòa trình bày lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của Nguyễn Mạnh C là lén lút, bí mật lợi dụng khi bị hại lơ là mất cảnh giác, không có điều kiện trực tiếp quản lý tài sản, bị cáo đã lén vào nhà bị hại bà Bùi Thị S ngang nhiên vào sân lấy trộm 24 kg hạt ngô, sau khi trộm được bị cáo bán cho bà Đào Thị V được 210.000 đồng để tiêu xài cá nhân, hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, manh động, xem thường pháp luật, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự địa phương, gây hoang mang trong dư luận và người dân. Lúc thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã chủ động hoàn toàn, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp, động cơ, mục đích là chi tiêu cho cá nhân, lúc thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt được của bị hại là 288.000 đồng, tuy nhiên bị cáo đang có một tiền sự về hành vi “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa tiền sự. Sau khi đánh giá, phân tích các yếu tố nêu trên và thời gian, địa điểm phạm tội xảy ra, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa, khẳng định được rằng hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Qua tài liệu có trong hồ sơ vụ án xác định từ tháng 8/2022 đến tháng 11/2022 Nguyễn Mạnh C nhiều lần trộm cắp tài sản và sử dụng trái phép chất ma túy bị Công an xã Q, S1 lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính. Ngày 17/02/2023 bị cáo Nguyễn Mạnh C bị Chủ tịch UBND xã S ra quyết định Quản lý, giáo dục tại xã. Quá trình sống tại địa phương bị cáo bắt minh về tài sản và thường trộm cắp tài sản, thời gian trước khi phạm tội bị cáo thường đi khỏi địa phương, không rõ đi đâu. Qua đó thấy rằng ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo kém, bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” bị cáo không lấy đó làm bài học răn đe bản thân, không cố gắng tu chí làm ăn, không tìm cho mình con đường lập thân

chính đáng, một nghề nghiệp lương thiện để có thu nhập nuôi sống bản thân và phụ giúp gia đình, nên sớm sa vào con đường phạm tội, vì vậy cần thiết phải lên một mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian vừa đủ để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự. “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm mươi triệu đồng” do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn, không còn tài sản nào khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Mạnh C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Bùi Thị S sau khi nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm về dân sự đối với bị cáo C, vì vậy HĐXX miễn xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đào Thị V quá trình điều tra yêu cầu bị cáo C bồi thường số tiền 210.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay bà V không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bà số tiền 210.000 đồng như bà đã yêu cầu. Vì vậy, HĐXX chấp nhận ý kiến đó và không xem xét.

[7] Về biện pháp tư pháp: Số tiền 210.000 đồng bị cáo có được từ việc trộm cắp tài sản của bị hại bà Bùi Thị S, bị cáo đã sử dụng chi tiêu cho cá nhân hết. Đây được xác định là số tiền do phạm tội mà có, cần phải tịch thu sung công quỹ nhà nước. Nên HĐXX áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan CSĐT đã thu giữ các vật chứng và đã xử lý như trên, HĐXX xét thấy việc xử lý của Cơ quan Cảnh sát điều tra như vậy là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật nên HĐXX miễn xét

Riêng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu đen trắng, đeo biển kiểm soát 38F5-26B, số khung RLCS5C641DY0076B (số máy không xác định được). Sau khi điều tra xác định được rằng chiếc xe này thuộc quyền sử hữu của bà Phạm Thị C1. Đối với biển kiểm soát 38F5 – 26B được đeo vào xe nhưng không phải là biển kiểm soát của chiếc xe, hiện không còn giá trị, nên HĐXX áp dụng:

Điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm c khoản 2; Điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý.

[9] Trong vụ án này, bà Đào Thị V đã mua số tài sản của Nguyễn Mạnh C trộm cắp mà có. Nhưng khi mua bà V không biết tài sản trên là do C trộm cắp mà có, C cũng không nói nguồn gốc số tài sản này là do trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý. Đối với người tên là T: Theo lời khai của bị cáo thì chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu đen trắng, đeo biển kiểm soát 38F5-26B, số khung RLCS5C641DY0076B (số máy không xác định được) mà C dùng để thực hiện hành vi phạm tội là của một người đàn ông tên là T. C và người đàn ông này mới quen biết nhau, nên bị cáo không rõ địa chỉ cụ thể. Vào ngày 13/5/2023, người đàn ông này gửi chiếc xe mô tô này cho C và hẹn đến lấy sau nhưng không thấy quay lại. Đến ngày 15/5/2023, bị cáo tự ý sử dụng chiếc xe này để trộm cắp tài sản. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã xác minh nhưng không xác minh được người tên là T như bị cáo miêu tả, vì vậy không có căn cứ để xử lý. HĐXX thấy rằng việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H không xem xét xử lý các nội dung trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật nên HĐXX miễn xét.

[10] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng xử lý về hình phạt chính; Hình phạt bổ sung; Trách nhiệm dân sự; Biện pháp tư pháp; Xử lý vật chứng liên quan đến vụ án và án phí như trong bản luận tội đã nêu. Căn cứ vào hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật nên chấp nhận và sẽ cân nhắc khi quyết định hình phạt và các vấn đề khác liên quan.

[11] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Mạnh C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh C 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/5/2023.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ nhà nước: Số tiền 210.000 đồng từ bị cáo Nguyễn Mạnh C.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm c khoản 2; Điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu đen trắng, số khung RLCS5C641DY0076B (số máy không xác định được), cho bà Phạm Thị C1. Tịch thu

tiêu hủy: 01 biên kiểm soát 38F5 – 26B (Các vật chứng trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện H và Chi cục thi hành án dân sự huyện H ngày 19/7/2023).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Mạnh C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Đào Thị V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại bà Bùi Thị S và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị C1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Hương Sơn;
- Công an huyện Hương Sơn;
- THAPT, CCTHADS huyện Hương Sơn;
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Sỹ Nam